

**Deloitte.**



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT  
DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2014**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 20

010017  
CÔNG  
TRÁCH N  
DEL  
VIỆ  
CHẾ Đ.

18  
3  
H  
A  
K  
VA  
-T  
11

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**  
Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Hòa	Chủ tịch
Ông Đặng Hữu Thắng	Thành viên
Ông Hoàng Tuấn Vinh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2014)
Ông Nguyễn Ngọc Hiếu	Thành viên (miễn nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2014)
Ông Lê Quang Thành	Thành viên
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Ông Trịnh Văn Khiêm	Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Giám đốc
Ông Phạm Tuấn Sơn	Phó Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



  
Trịnh Văn Khiêm  
Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2015

8/ TÀI KHOẢN

256  
10  
10  
10  
10  
10

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2015, từ trang 3 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Khúc Thị Lan Anh**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0036-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho**  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 25 tháng 02 năm 2015  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Trần Huy Công**  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0891-2013-001-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MÃ SỐ B 01-ĐN**  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014		31/12/2013	
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>215.658.515.745</b>		<b>293.682.411.528</b>	
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>37.662.788.817</b>		<b>41.883.509.047</b>	
1. Tiền	111		37.662.788.817		41.883.509.047	
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>58.488.582.357</b>		<b>96.189.553.006</b>	
1. Phải thu khách hàng	131		44.007.976.065		65.530.906.437	
2. Trả trước cho người bán	132		14.480.606.292		30.658.646.569	
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>6</b>	<b>116.936.810.106</b>		<b>149.848.477.698</b>	
1. Hàng tồn kho	141		116.936.810.106		151.391.288.091	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-		(1.542.810.393)	
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.570.334.465</b>		<b>5.760.871.777</b>	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		98.985.000		98.985.000	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.451.349.465		5.661.886.777	
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		20.000.000		-	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 220+250+260)	<b>200</b>		<b>56.512.851.459</b>		<b>48.312.688.672</b>	
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>52.296.807.594</b>		<b>44.992.577.005</b>	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>7</b>	33.794.954.635		25.748.745.379	
- Nguyên giá	222		45.261.276.185		31.964.602.578	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.466.321.550)		(6.215.857.199)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>8</b>	18.501.852.959		19.090.104.353	
- Nguyên giá	228		20.207.827.000		20.207.827.000	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.705.974.041)		(1.117.722.647)	
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-		153.727.273	
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>873.765.094</b>		-	
1. Đầu tư dài hạn khác	258	<b>9</b>	873.765.094		-	
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.342.278.771</b>		<b>3.320.111.667</b>	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.451.916.771		2.429.749.667	
2. Tài sản dài hạn khác	268		890.362.000		890.362.000	
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>272.171.367.204</b>		<b>341.995.100.200</b>	

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

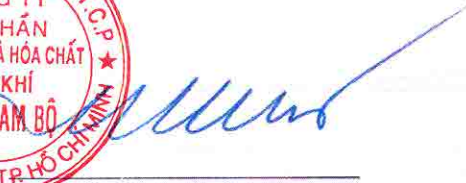
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014		31/12/2013	
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b> (300=310)	<b>300</b>		<b>109.000.030.266</b>		<b>182.708.127.407</b>	
<b>L. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>109.000.030.266</b>		<b>182.708.127.407</b>	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10	12.476.500.000		24.451.644.935	
2. Phải trả người bán	312		72.988.486.109		76.282.808.328	
3. Người mua trả tiền trước	313		13.460.652.718		71.653.257.053	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	2.512.211.537		3.007.165.268	
5. Phải trả người lao động	315		4.002.726.078		3.569.651.028	
6. Chi phí phải trả	316		-		57.053.838	
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		662.636.401		1.318.548.176	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.896.817.423		2.367.998.781	
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400=410)	<b>400</b>		<b>163.171.336.938</b>		<b>159.286.972.793</b>	
<b>L. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>12</b>	<b>163.171.336.938</b>		<b>159.286.972.793</b>	
1. Vốn điều lệ	411		125.000.000.000		125.000.000.000	
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.802.729.603		6.802.729.603	
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.452.554.760		4.974.062.751	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		24.916.052.575		22.510.180.439	
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>	<b>440</b>		<b>272.171.367.204</b>		<b>341.995.100.200</b>	


Nguyễn Văn Lộc  
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương  
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Khiêm  
Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2015




Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 02-DN**  
Đơn vị: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	13	2.845.605.308.826	3.358.073.735.121
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	13	24.209.841.154	21.633.792.006
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	13	2.821.395.467.672	3.336.439.943.115
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	13	2.712.487.359.761	3.218.253.876.010
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		108.908.107.911	118.186.067.105
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	14	351.582.731	929.541.498
7. Chi phí tài chính	22		1.175.981.724	1.874.774.764
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		382.139.320	1.487.742.150
8. Chi phí bán hàng	24		34.703.540.212	41.571.671.765
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		33.639.195.603	33.183.405.989
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		39.740.973.103	42.485.756.085
11. Thu nhập khác	31		77.517.375	174.227.166
12. Chi phí khác	32		1.496.159.062	279.076.162
13. Lỗ khác (40=31-32)	40		(1.418.641.687)	(104.848.996)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		38.322.331.416	42.380.907.089
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16	8.752.491.244	10.972.098.109
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		29.569.840.172	31.408.808.980
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.366	2.513

Nguyễn Văn Lộc  
Người lập biểu  
 Võ Ngọc Phương  
Kế toán trưởng  
 Trịnh Văn Khiêm  
Giám đốc



Ngày 25 tháng 02 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014		2013	
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>					
1. Lợi nhuận trước thuế	01	38.322.331.416		42.380.907.089	
2. Điều chỉnh cho các khoản:					
Khấu hao tài sản cố định	02	5.838.715.745		2.993.259.173	
Các khoản dự phòng	03	(1.542.810.393)		(2.640.729.209)	
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(306.053.656)		(894.071.437)	
Chi phí lãi vay	06	382.139.320		1.487.742.150	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	42.694.322.432		43.327.107.766	
Thay đổi các khoản phải thu	09	35.061.507.961		(39.819.553.734)	
Thay đổi hàng tồn kho	10	34.454.477.985		(58.240.714.213)	
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(61.822.228.672)		(11.968.698.386)	
Thay đổi chi phí trả trước	12	(22.167.104)		1.061.906.817	
Tiền lãi vay đã trả	13	(439.193.158)		(1.430.688.312)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(8.943.335.982)		(9.078.654.474)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	56.700.000		3.292.595.066	
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.983.357.385)		(8.901.659.441)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	37.056.726.077		(81.758.358.911)	
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.292.946.334)		(9.261.700.326)	
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(873.765.094)		-	
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-		2.600.000.000	
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	306.053.656		1.459.071.437	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(7.860.657.772)		(5.202.628.889)	
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>					
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	98.303.284.000		208.403.551.870	
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(110.278.428.935)		(183.951.906.935)	
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.441.643.600)		(23.293.900.750)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(33.416.788.535)		1.157.744.185	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(4.220.720.230)		(85.803.243.615)	
Tiền đầu năm	60	41.883.509.047		127.686.752.662	
Tiền cuối năm	70	37.662.788.817		41.883.509.047	

Nguyễn Văn Lộc  
Người lập biểuVõ Ngọc Phương  
Kế toán trưởngTrần Văn Khiêm  
Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

#### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

##### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ("Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305918852 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 02 năm 2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305918852 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Cổ đông chính của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty") nắm giữ 75% vốn điều lệ.

Công ty có bốn (4) Chi nhánh hạch toán phụ thuộc và hoạt động tại Lâm Đồng, Đồng Nai, Đắk Nông và Tây Ninh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 68 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 67 người).

##### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Bán buôn, bán lẻ các loại phân bón, các sản phẩm hóa chất; Bán buôn thực phẩm, gạo, nông, lâm sản nguyên liệu; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ vải, len, sợi, chi khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất; Kinh doanh dịch vụ logistic; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ; Sản xuất hóa chất cơ bản; Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, chất dùng cho khoan thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp, luyện cán thép; Quảng cáo; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Khai thác khoáng chất và khoáng phân bón; Kinh doanh dịch vụ logistic.

#### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

##### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

##### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

**Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, phải thu khách hàng và đầu tư tài chính dài hạn.

**Công nợ tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ ngắn hạn, phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

88.  
3 T  
HÃ  
ẢHK  
J KH  
NAM  
1-11



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua hàng hóa và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân giá quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<b>2014</b>
	<b>(Số năm)</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc thiết bị	3
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn và phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất và thời gian sử dụng phần mềm với ước tính cụ thể như sau:

	<b>2014</b>
	<b>(Số năm)</b>
Phần mềm máy tính	8
Quyền sử dụng đất	30 - 32

**Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động của Công ty thể hiện tiền thuê văn phòng. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

11/2014  
 V  
 AC  
 B  
 HC  
 11/2014  
 JNG  
 NH  
 LO  
 ET  
 DA

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% tính trên thu nhập chịu thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN**

	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	235.337.888	213.844.906
Tiền gửi ngân hàng	37.427.450.929	41.669.664.141
	<b>37.662.788.817</b>	<b>41.883.509.047</b>

**6. HÀNG TỒN KHO**

	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nguyên liệu, vật liệu	11.822.326.337	3.872.440.164
Hàng hóa	105.114.483.769	147.518.847.927
	<b>116.936.810.106</b>	<b>151.391.288.091</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.542.810.393)
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho</b>	<b>116.936.810.106</b>	<b>149.848.477.698</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2014	28.085.572.133	493.000.000	2.079.225.365	1.306.805.080	31.964.602.578
Mua trong năm	-	10.471.811.802	2.625.102.182	46.032.350	13.142.946.334
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	153.727.273	-	-	153.727.273
Tại ngày 31/12/2014	28.085.572.133	11.118.539.075	4.704.327.547	1.352.837.430	45.261.276.185
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2014	4.046.441.321	82.842.009	1.131.651.320	954.922.549	6.215.857.199
Khấu hao trong năm	2.808.557.212	1.635.111.886	620.094.578	186.700.675	5.250.464.351
Tại ngày 31/12/2014	6.854.998.533	1.717.953.895	1.751.745.898	1.141.623.224	11.466.321.550
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 31/12/2014	21.230.573.600	9.400.585.180	2.952.581.649	211.214.206	33.794.954.635
Tại ngày 31/12/2013	24.039.130.812	410.157.991	947.574.045	351.882.531	25.748.745.379

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 767.423.724 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 725.003.724 đồng).

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2014 và 31/12/2014	20.152.577.000	55.250.000	20.207.827.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2014	1.062.472.647	55.250.000	1.117.722.647
Khấu hao trong năm	588.251.394	-	588.251.394
Tại ngày 31/12/2014	1.650.724.041	55.250.000	1.705.974.041
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 31/12/2014	18.501.852.959	-	18.501.852.959
Tại ngày 31/12/2013	19.090.104.353	-	19.090.104.353

**9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC**

Đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 phản ánh khoản tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Bình Thạnh. Khoản tiền gửi này áp dụng lãi suất cố định 7,8%/năm và đáo hạn vào ngày 13 tháng 4 năm 2015.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

Vay và nợ ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân đội dưới hình thức tín chấp. Khoản vay này được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với hạn mức là 50.000.000.000 đồng. Khoản vay chịu lãi suất cố định 5,8%/năm và đáo hạn vào ngày 31 tháng 01 năm 2015.

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.358.425.255	2.549.269.993
Thuế thu nhập cá nhân	153.786.282	457.895.275
	<b>2.512.211.537</b>	<b>3.007.165.268</b>

**12. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư	Quỹ dự phòng	Lợi nhuận sau thuế	Tổng cộng
	VND	phát triển	tài chính	chưa phân phối	VND
	VND	VND	VND	VND	VND
Ngày 01/01/2013	125.000.000.000	6.802.729.603	3.401.364.802	21.510.813.460	156.714.907.865
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	31.408.808.980	31.408.808.980
Trích từ lợi nhuận	-	-	1.572.697.949	(6.511.187.697)	(4.938.489.748)
Trả cổ tức	-	-	-	(23.750.000.000)	(23.750.000.000)
Giảm khác	-	-	-	(148.254.304)	(148.254.304)
Ngày 01/01/2014	<b>125.000.000.000</b>	<b>6.802.729.603</b>	<b>4.974.062.751</b>	<b>22.510.180.439</b>	<b>159.286.972.793</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	29.569.840.172	29.569.840.172
Trích từ lợi nhuận (1)	-	-	1.478.492.009	(5.913.968.036)	(4.435.476.027)
Trả cổ tức (2)	-	-	-	(21.250.000.000)	(21.250.000.000)
Ngày 31/12/2014	<b>125.000.000.000</b>	<b>6.802.729.603</b>	<b>6.452.554.760</b>	<b>24.916.052.575</b>	<b>163.171.336.938</b>

(1) Trong năm, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 19/NQ-ĐNB ngày 08 tháng 4 năm 2014, Công ty đã tạm trích Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận trong năm với số tiền lần lượt là 1.478.492.009 đồng và 4.435.476.027 đồng.

(2) Căn cứ vào Nghị quyết trên, Công ty cũng đã trả cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2013 bằng 10% mệnh giá cổ phần tương đương với số tiền 12.500.000.000 đồng. Đồng thời, căn cứ theo Nghị quyết số 52/NQ-ĐNB ngày 16 tháng 10 năm 2014, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng 7% mệnh giá cổ phần tương đương với số tiền 8.750.000.000 đồng.

**Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty là 125.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Vốn điều lệ		Vốn góp tại ngày 31/12/2014	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	93.750.000.000	75%	93.750.000.000	75%
Cổ đông khác	31.250.000.000	25%	31.250.000.000	25%
	<b>125.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Cổ phần phát hành**

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

**13. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày như dưới đây:

	2014 VND	2013 VND
Doanh thu phân bón	2.677.038.351.442	3.252.263.460.435
Doanh thu hóa chất	157.406.716.345	99.041.528.657
Doanh thu khác	11.160.241.039	6.768.746.029
	<b>2.845.605.308.826</b>	<b>3.358.073.735.121</b>
Chiết khấu thương mại	(24.209.841.154)	(21.633.792.006)
	<b>2.821.395.467.672</b>	<b>3.336.439.943.115</b>
	<b>2014 VND</b>	<b>2013 VND</b>
Giá vốn phân bón	2.558.979.944.444	3.129.174.341.475
Giá vốn hóa chất	144.247.510.099	83.354.370.916
Giá vốn khác	9.259.905.218	5.725.163.619
	<b>2.712.487.359.761</b>	<b>3.218.253.876.010</b>

Trong năm, sản phẩm hàng hóa của Công ty (bao gồm các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất) chủ yếu được phân phối tại khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

**14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi tại các ngân hàng trong năm tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2014 VND	2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.502.214.749	2.591.432.834
Chi phí nhân công	24.882.136.872	22.782.720.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.838.715.745	2.993.259.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.829.410.489	35.685.059.769
Chi phí khác	6.290.257.960	10.702.605.929
	<b>68.342.735.815</b>	<b>74.755.077.754</b>

**16. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2014 VND	2013 VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>38.322.331.416</b>	<b>42.380.907.089</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ	1.144.587.693	1.326.885.345
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>39.466.919.109</b>	<b>43.707.792.434</b>
Thuế suất	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>8.682.722.204</b>	<b>10.926.948.109</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh tăng từ năm trước	69.769.040	45.150.000
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>8.752.491.244</b>	<b>10.972.098.109</b>

**17. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG**

	2014 VND	2013 VND
Chi phí thuế hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	4.284.240.000	3.949.520.000
Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuế hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:		
	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Trong vòng một năm	4.284.240.000	4.284.240.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.541.020.000	6.549.340.000
	<b>8.825.260.000</b>	<b>10.833.580.000</b>

Khoản thanh toán thuế hoạt động thể hiện:

- Tổng số tiền thuê văn phòng tại tầng 9, tầng 10, tầng 11 - Tòa nhà PVFCCo SBD Building với giá thuê 189.660.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế VAT). Hợp đồng thuê này có thời hạn ba năm bốn tháng từ ngày 01 tháng 10 năm 2012 đến ngày 01 tháng 02 năm 2016.

- Tổng số tiền thuê xưởng trộn hóa chất của Công ty TNHH Công nghiệp Tây Nam với tổng giá thuê 167.360.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế VAT). Hợp đồng thuê này có thời hạn năm năm từ ngày 07 tháng 3 năm 2013 đến ngày 07 tháng 3 năm 2018.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 10 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Các khoản vay	12.476.500.000	24.451.644.935
Trừ: Tiền	37.662.788.817	41.883.509.047
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	163.171.336.938	159.286.972.793
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	-

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền	37.662.788.817	41.883.509.047
Phải thu khách hàng	44.007.976.065	65.530.906.437
Đầu tư dài hạn khác	873.765.094	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>82.544.529.976</b>	<b>107.414.415.484</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Vay và nợ ngắn hạn	12.476.500.000	24.451.644.935
Phải trả người bán và phải trả khác	73.162.808.171	76.944.910.634
Chi phí phải trả	-	57.053.838
<b>Tổng cộng</b>	<b>85.639.308.171</b>	<b>101.453.609.407</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**18. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phân ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro về giá hàng hóa**

Công ty mua hàng hóa từ Công ty mẹ - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần và các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Ban Giám đốc đánh giá Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

91  
ĐANG  
Đ P  
ON V  
DẢI  
ĐANG  
TANH

11/11/14  
ĐANG  
Đ P  
ON V  
DẢI  
ĐANG  
TANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>31/12/2014</b>			
Tiền	37.662.788.817	-	37.662.788.817
Phải thu khách hàng	44.007.976.065	-	44.007.976.065
Đầu tư dài hạn khác	-	873.765.094	873.765.094
<b>Tổng cộng</b>	<b>81.670.764.882</b>	<b>873.765.094</b>	<b>82.544.529.976</b>
<b>31/12/2014</b>			
Vay và nợ ngắn hạn	12.476.500.000	-	12.476.500.000
Phải trả người bán và phải trả khác	73.162.808.171	-	73.162.808.171
<b>Tổng cộng</b>	<b>85.639.308.171</b>	<b>-</b>	<b>85.639.308.171</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(3.968.543.289)</b>	<b>873.765.094</b>	<b>(3.094.778.195)</b>
<b>31/12/2013</b>			
Tiền	41.883.509.047	-	41.883.509.047
Phải thu khách hàng	65.530.906.437	-	65.530.906.437
<b>Tổng cộng</b>	<b>107.414.415.484</b>	<b>-</b>	<b>107.414.415.484</b>
<b>31/12/2013</b>			
Vay và nợ ngắn hạn	24.451.644.935	-	24.451.644.935
Phải trả người bán và phải trả khác	76.944.910.634	-	76.944.910.634
Chi phí phải trả	57.053.838	-	57.053.838
<b>Tổng cộng</b>	<b>101.453.609.407</b>	<b>-</b>	<b>101.453.609.407</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>5.960.806.077</b>	<b>-</b>	<b>5.960.806.077</b>

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

195  
TY  
IẢN  
HÓA  
KHÍ  
NAM I  
-TRV

1250  
ÔNG T  
NHÌEM H  
LOIT  
ET NA  
A - TR

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***19. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ ĐU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan:****Bên liên quan****Mối quan hệ**

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Trung	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	Công ty cùng tập đoàn
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Công ty cùng tập đoàn
Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Công ty cùng tập đoàn

**Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:**

	<b>2014</b>	<b>2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	8.034.927.016	4.819.505.895
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	-	8.740.941.262
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	1.646.475.505
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	14.416.403.048	101.784.805.574
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-	47.045.941.428
Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch	-	1.648.857.190
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	-	1.826.460.000
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.574.539.766.181	1.900.513.238.222
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	336.636.889.587	510.825.490.155
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	459.572.063.968
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	222.661.155	111.991.530
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	40.392.857	2.715.119.048
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	87.700.000	3.985.396.220
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	5.675.504.092	5.080.121.495
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	423.809.071	-

**Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:**

	<b>2014</b>	<b>2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lương và các khoản phúc lợi khác	3.464.584.742	2.709.030.063

